

Bản án số: 13/2022/DSST

Ngày: 11/5/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST-DS ngày 09/3/2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang D, theo giấy ủy quyền số 80A/2022/GUQ-CNSG ngày 16/3/2022.

(ông D có mặt)

Bị đơn: Ông Mai Hữu H

Địa chỉ: Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Acó ông Lê Quang D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/7/2019, ông Mai Hữu H có ký với Ngân hàng TMCP A Hợp đồng thế tín dụng, hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ, ông H đã thực hiện giao dịch từ ngày 22/8/2019 đến ngày 22/02/2020 với tổng số tiền là 74.746.723 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, ông H mới chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng với số tiền là 42.209.873 đồng (trong đó nợ gốc là 23.411.418 đồng, lãi là 18.798.455 đồng).

Tính đến ngày 11/5/2022, ông H còn nợ số tiền là 96.493.192 đồng, gồm nợ gốc là 53.161.222 đồng và nợ lãi là 43.331.970 đồng.

Nay Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ là 96.493.192 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngày 25/7/2019, trong đó bao gồm nợ gốc là 53.161.222 đồng và nợ lãi là 43.331.970 đồng.

Ngoài ra ông H còn phải thanh toán nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 12/5/2022 đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Mai Hữu H: Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện ông Mai Hữu H yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Bị đơn ông Mai Hữu H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/7/2019 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là ông Mai Hữu H thể hiện Ngân hàng đã cho ông H vay tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng.

[4] Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 8/2020 nên ngày 22/8/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H, chuyển toàn bộ số nợ của ông H sang nợ quá hạn.

[5] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 20 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP A ngày 04/01/2017, Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số nợ gốc 53.161.222 đồng là có căn cứ.

[6] Về lãi suất: Xét mức lãi suất 2,6%/tháng của ông H trong suốt quá trình vay là phù hợp quy định pháp luật. Do ông H không thanh toán số nợ đúng thời hạn nên ngoài nợ gốc, ông H còn phải chịu lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, cụ thể là 43.331.970 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[7] Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/5/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

[8] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc ông Mai Hữu H phải trả ngay tổng số tiền 96.493.192 đồng (chín mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi hai đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 25/7/2019, trong đó, nợ gốc là 53.161.222 đồng và lãi suất (tính đến ngày 11/5/2022) là 43.331.970 đồng.

Ông H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/5/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ vay.

2. Về án phí: Ông Mai Hữu H phải chịu 4.824.660 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.602.015 đồng (một triệu sáu trăm lẻ hai ngàn không trăm mười lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Biên lai tạm ứng án phí số 0032914 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Hữu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA